

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 77/2022/DS-ST

Ngày: 30/8/2022

*V/v Tranh chấp hợp
đồng mua bán tài sản*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH
SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Khánh Long.

Bà Nguyễn Huỳnh H1

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 71/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Đại H, sinh năm: 1973;

Địa chỉ: Số nhà E, khóm T N, phường K H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Đại H: Chị Trần Diễm M, sinh năm 1996; (Văn bản ủy quyền lập ngày 26/5/2022). Chị M có mặt.

Địa chỉ: Số nhà E, khóm T N, phường K H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông Thái Văn N, sinh năm 1982; (có mặt).

Địa chỉ: Khóm K V, phường K H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/5/2022 và tại phiên tòa chị Trần Diễm M người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Đại H trình bày:

Từ ngày 17/5/2014 đến ngày 18/10/2021, ông Trần Đại H (Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M), có giao kết hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm do Công ty Việt H1 sản xuất và thuộc thủy sản với ông Thái Văn N. Tuy nhiên, sau khi thu hoạch tôm ông Thái

Văn N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ như đã thỏa thuận. Vào ngày 08/6/2021 hai bên đối chiếu nợ, ông Thái Văn N còn nợ tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản của ông Trần Đại H với số tiền là 132.301.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu ba trăm lẻ một nghìn đồng).

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Đại H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn ông Thái Văn N phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ nêu trên là 132.301.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu ba trăm lẻ một nghìn đồng) và không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Thái Văn N trình bày:

Ông Thái Văn N thống nhất với nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H và thừa nhận còn nợ tiền thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của ông Trần Đại H với số tiền là 132.301.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu ba trăm lẻ một nghìn đồng). Do nuôi tôm thất bại, nên không có tiền trả cho ông Trần Đại H như đã thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Trần Đại H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Thái Văn N phải có nghĩa vụ thanh toán nợ tiền mua thức ăn nuôi tôm, thuốc thủy sản với số tiền là 132.301.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu ba trăm lẻ một nghìn đồng) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thu xã Vĩnh Châu quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Tòa án thụ lý giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Từ ngày 17/5/2014 đến ngày 18/10/2021, ông Thái Văn N có mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của ông Trần Đại H và tính đến ngày 08/6/2021 còn nợ với số tiền là 132.301.000 đồng. Việc hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản giữa ông Trần Đại H với ông Thái Văn N tuy không làm hợp đồng bằng văn bản nhưng có: Sổ giao nhận hàng; bảng đối chiếu nợ ngày 08 tháng 6 năm 2021. Đồng thời, tại phiên tòa ông Thái Văn N thừa nhận có mua thức ăn nuôi tôm và còn nợ tiền mua thức ăn nuôi tôm của ông Trần Đại H như đã nêu trên. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn ông Trần Đại H không cần phải chứng M.

[2] Về lãi suất chậm trả: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Đại H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào các Điều 430; 440; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H. Buộc bị đơn ông Thái Văn N phải có nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông Trần Đại H với số tiền là 132.301.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu ba trăm lẻ một nghìn đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H được chấp nhận, nên bị đơn ông Thái Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do ông Thái Văn N thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí, nên ông N được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 144, 146, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 430; 440; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H.

Buộc bị đơn ông Thái Văn N có nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông Trần Đại H số tiền là 132.301.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu ba trăm lẻ một nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Trần Đại H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Thái Văn N còn phải trả lãi cho ông Trần Đại H theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Thái Văn N được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn ông Trần Đại H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Trần Đại H tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp với số tiền là 3.307.000 đồng (Ba triệu ba trăm lẻ bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004285 ngày 02/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- VKSND TX Vĩnh Châu;
- THADS TX Vĩnh Châu;
- Phòng kiểm tra ngH vụ
và thi hành án TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Phương